TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày : 06/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Thu Trà

2/ Ông Nguyễn Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương– Thư ký tòa án nhân dân quận T - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn C; giới tính: Nam; sinh ngày 04/4/1989 tại Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú: Thôn 2, xã M, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà: Lê Thị L; Anh chị em ruột: 03 người, bị can là người thứ 01; Hoàn cảnh gia đình: Vợ Lương Thị Th; Con: 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự:

- Ngày 26/8/2021, Lê Văn C thực hiện hành vi "dùng tay đánh vào mặt cha ruột là ông Lê Văn H", Công an xã M, huyện L, tỉnh B ra Quyết định hành chính số tiền 1.250.000 đồng.

- Ngày 11/9/2021, Lê Văn C thực hiện hành vi "dùng tay đánh vào mặt vợ là bà Lương Thị Th", Công an xã M, huyện L, tỉnh B ra Quyết định hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 26/11/2021, Lê Văn C thực hiện hành vi "dùng tay đánh vào mặt ông Lương Gia M", Ủy ban Nhân dân xã M, huyện L, tỉnh B ra Quyết định số 44/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 26/11/2021 về hành vi "đánh đập gây thương tích cho thành viên trong gia đình";

Bị bắt tạm giữ ngày: 01/12/2021; tạm giam từ ngày 04/12/2021 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Bà Mai Thị Kim H1. sinh năm 1971, địa chỉ: 91A7/7 (số mới 91/7) Phạm Văn Hai, Phường 3, quận T, TP. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/11/2021, Lê Văn C từ Bình Thuận vào Thành phố Hồ Chí Minh sống lang thang. Do không có việc làm, không có tiền tiêu xài, C nảy sinh ý định đi tìm tài sản trộm cắp để bán lấy tiền.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/12/2021, Lê Văn C đi bộ từ đường Nguyễn Thái Bình đến đường Phạm Văn Hai, Phường 3, quận T. Đến khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 91A7/7 (số mới 91/7) Phạm Văn Hai, Phường 3, quận T, C phát hiện cửa nhà khép hờ, không khóa, C đi lại gần dùng tay đẩy cửa đi vào bên trong nhìn không có người và thấy có nhiều xe gắn máy, C đi lại khu vực sát vách tường gần cửa ra vào, đứng phía sau xe gắn máy hiệu Attila, màu trắng biển số 55P7-4616 (chìa khóa xe vẫn cắm trên ổ khóa) của chị Mai Thị Kim H1, dùng tay nắm lấy baga xe kéo lùi lại phía sau được khoảng 50cm rồi mở cửa nhà ra để đẩy xe ra khỏi nhà thì bị ông Đào Bá Lợi và ông Bùi Quốc Khải phát hiện bắt giữ C cùng tang vật giao cho Công an Phường 3, quận T xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 205/HĐĐGTS-TTHS ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận T kết luận: tại thời điểm tháng 12/2021, xe gắn máy 02 bánh hiệu Attila (Việt Nam), màu trắng, biển số 55P7 – 4616, số máy: D-020291, số khung: D-020291, xe đã qua sử dụng, máy còn nguyên thủy, chất lượng máy còn lại khoảng 50% có giá trị là 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Bị hại Mai Thị Kim H1 trình bày đã nhận lại tài sản của mình, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự và cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-TB ngày 21 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Văn C, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe gắn máy trị giá 6.000.000 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, lười lao động nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi và trả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe gắn máy 02 bánh hiệu Attila (Việt Nam), biển số 55P7 – 4616 do bị hại Mai Thị Kim H1 (bà Mai Thị Kim T1 đứng tên chủ xe nhưng đã chuyển

nhượng hợp pháp cho bà H1, bà T1 cũng có bản trình bày ý kiến không tranh chấp). Xét việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại xe trên cho bị hại là có căn cứ nên ghi nhận.

- Đối với 01 (một) áo thun tay ngắn, màu đen và 01 (một) quần Jean dài, màu xanh, (quần áo đã qua sử dụng) bị can C mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; bên ngoài có chữ ký của Lê Văn C và mộc dấu Công an Phường 3, quận T, đã nhập kho vật chứng công an quận T. Xét, đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu hình ảnh diễn biến vụ án và 01 đĩa DVD ghi lại nội dung lấy lời khai ghi hình có âm thanh đối với Lê Văn C, xét đây là tài liệu chứng cứ về hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: Lê Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021.

[2] Xử lý vật chứng của vụ án:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) USB chứa dữ liệu hình ảnh diễn biến vụ án và 01 đĩa DVD ghi lại nội dung lấy lời khai ghi hình có âm thanh đối với Lê Văn C, xét đây là tài liệu chứng cứ về hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) áo thun tay ngắn, màu đen và 01 (một) quần Jean dài, màu xanh, (quần áo đã qua sử dụng) bị can C mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; bên ngoài có chữ ký của Lê Văn C và mộc dấu Công an Phường 3, quận T.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Lan Ngọc